

Số: 328/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 08 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 313/2021/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Tôn Thất Bảo T, sinh năm 1997; địa chỉ: 3/3/73 Q, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Hoàng Thị Phương P, sinh năm 1999; địa chỉ: 16 B, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tôn Thất Bảo T và chị Hoàng Thị Phương P tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 02/11/2017 tại Ủy ban nhân dân B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, nên hôn nhân giữa anh T và chị P là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không ai quan tâm gì đến nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T, chị P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc thuận tình

ly hôn giữa anh T, chị P là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh T, chị P.

[2] Về con chung: Anh Tôn Thất Bảo T và chị Hoàng Thị Phương P xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Tôn Thất Bảo L, sinh ngày 17/12/2017. Hiện nay cháu L đang ở với chị P. Vợ chồng thỏa thuận, giao cháu L cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng T (đủ 18 tuổi). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sự thỏa thuận về nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Tôn Thất Bảo T và chị Hoàng Thị Phương P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ về tài sản: Không có ai yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tôn Thất Bảo T và chị Hoàng Thị Phương P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Tôn Thất Bảo T và chị Hoàng Thị Phương P có 01 con chung là cháu Tôn Thất Bảo L, sinh ngày 17/12/2017. Giao cháu L cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng T (đủ 18 tuổi). Hiện nay cháu Tôn Thất Bảo L đang do chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Tôn Thất Bảo T và chị Hoàng Thị Phương P xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ về tài sản: Không có ai yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tôn Thất Bảo T và chị Hoàng Thị Phương P mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí giải

quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002583 ngày 07/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Tôn Thất Bảo T và chị Hoàng Thị Phương P đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS T phố H;
- UBND P. B, thành phố H,
(ĐKKH số: 74 ngày 02/11/2017);
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Văn Hạnh